



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 13/01/2026)	2084.6
Khối lượng hợp đồng	255,449
VN30 (Giá đóng cửa – 13/01/2026)	2089.21
Khối lượng	592,280,320
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-4.61

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap giảm điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện mạnh kéo chỉ số tăng hơn 25 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1902.93 điểm

- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 13/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và GAS ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 6.91 và 3.45 điểm.

- VN30-Index kết phiên tăng hơn 0.43% so với phiên giao dịch trước, đạt 2089.21 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 23 mã tăng điểm, 07 mã giảm điểm.

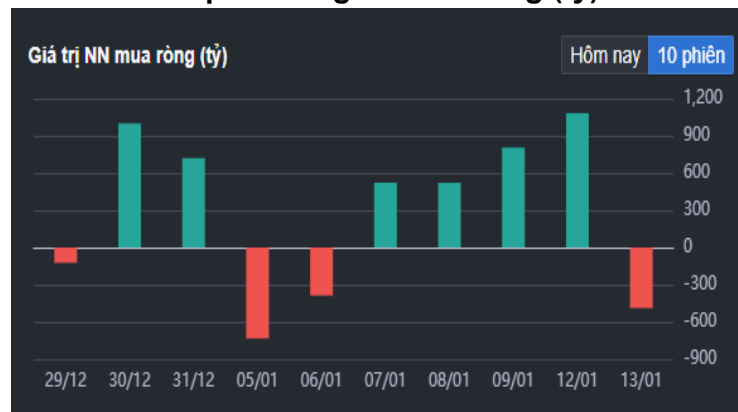
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 488 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu GMD khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 267 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như SHB bán ròng hơn 184 tỷ đồng; VRE hơn 136 tỷ đồng hay ACB hơn 134 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu VCB với giá trị hơn 510 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VPB và BID được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 201 tỷ đồng và hơn 166 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 13/01/2026, VN30-Index tiếp tục tăng điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nền thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch nằm trên mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý phân vân của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ báo MACD tiếp tục tăng sau khi cho tín hiệu mua và nằm trên mức 0 trong khi chỉ số đang nằm trên đường Middle của Bollinger Bands. Điều này cho thấy triển vọng tích cực vẫn còn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 13/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 13/01/2026. Cụ thể, 411G1000 (I1G1000) tăng 0.24%, đạt 2,084.6 điểm; 411G2000 (I1G2000) tăng 0.68%, đạt 2,089 điểm; hợp đồng 411G3000 (I1G3000) tăng 0.93%, đạt 2,085 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 0.86%, đạt 2,082.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,089.21 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 13/01/2026. Cụ thể, 41I2G1000 (I2G1000) tăng 0.78%, đạt 1,971.9 điểm; 41I2G2000 (I2G2000) tăng 0.41%, đạt 1,955.5 điểm; hợp đồng 41I2G3000 (I2G3000) tăng 0.28%, đạt 1,960 điểm; hợp đồng 41I2G6000 (I2G6000) tăng 0.95%, đạt 1,956.2 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,976.38 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G1000 giảm 21.29% so với phiên giao dịch trước, đạt 255,449 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G2000 đạt 3893 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 13/01/2026 đạt 3614 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M hiện tại đang giao dịch cao hơn giá trung bình OI 180 điểm. Theo thống kê, Tụ doanh nắm giữ 4818 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 1376 hợp đồng Short.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình OI 180 điểm cho thấy xu hướng Long đang lấy lại vị thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long nếu F1M vẫn tiếp tục quay lại giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	2084.6	4.9	255,449	15/01/2026	28,620
VN30F2M	2089	14.2	4,827	13/02/2026	6,383
VN30F1Q	2085	19.2	32	19/03/2026	558
VN30F2Q	2082.5	17.8	2	18/06/2026	286

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-4.61	-0.54	-4.07
VN30F2M - VN30	-0.21	-5.44	5.23
VN30F2M - VN30F1M	4.4	-4.9	9.30
VN30F1Q - VN30F1M	0.4	-16.3	16.70
VN30F1Q - VN30F2M	-4	-11.4	7.40
VN30F2Q - VN30F1M	-2.1	-9.7	7.60
VN30F2Q - VN30F2M	-6.5	-4.8	-1.70
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.5	6.6	-9.10

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	2100	2120–2135	<2085
SHORT	2094	2017–2010	>2105

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự gần	2097–2100
Kháng cự xa	2120–2135
Hỗ trợ gần	2017–2010
Hỗ trợ xa	1962–1955

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.
 - Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2100
 - Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2094
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



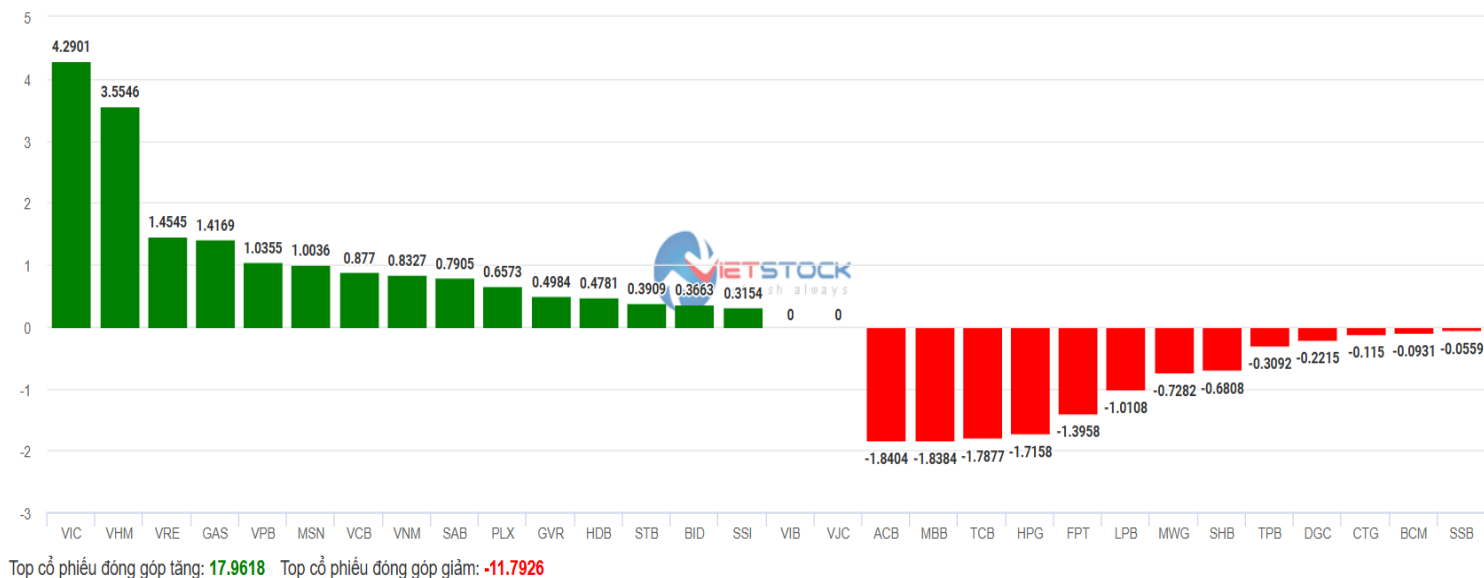
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	167,900	(+2.57%)	3,853,015,512	101,844,820,961,893	8.02	0.2062	4.2901
VHM	Bất động sản	134,000	(+2.92%)	4,107,412,004	74,270,059,559,848	5.85	0.1709	3.5546
VRE	Bất động sản	33,550	(+2.91%)	2,272,318,410	30,494,513,062,200	2.40	0.0699	1.4545
GAS	Tiện ích	103,700	(+6.91%)	2,412,949,756	12,511,144,484,860	0.99	0.0681	1.4169
VPB	Ngân hàng	30,500	(+0.99%)	7,933,923,601	63,811,357,434,303	5.03	0.0498	1.0355
MSN	Thực phẩm	79,300	(+0.89%)	1,445,915,457	68,796,657,444,060	5.42	0.0482	1.0036
VCB	Ngân hàng	74,000	(+1.79%)	8,355,675,094	29,892,678,319,038	2.36	0.0422	0.877
VNM	Thực phẩm	63,300	(+0.96%)	2,089,955,445	52,917,671,867,400	4.17	0.04	0.8327
SAB	Thực phẩm	50,200	(+6.81%)	1,282,562,372	7,082,309,418,184	0.56	0.038	0.7905
PLX	Dầu khí	45,350	(+6.96%)	1,270,592,235	5,762,135,785,725	0.45	0.0316	0.6573
GVR	Hóa chất	34,000	(+5.59%)	4,000,000,000	5,440,000,000,000	0.43	0.024	0.4984
HDB	Ngân hàng	28,450	(+0.89%)	3,495,060,732	32,776,089,753,197	2.58	0.023	0.4781
STB	Ngân hàng	54,100	(+0.56%)	1,885,215,716	42,583,445,827,619	3.36	0.0188	0.3909
BID	Ngân hàng	51,000	(+3.55%)	7,021,361,917	6,295,212,667,544	0.50	0.0176	0.3663
SSI	Dịch vụ tài chính	32,750	(+0.92%)	2,075,914,794	20,915,957,353,752	1.65	0.0152	0.3154
VIB	Ngân hàng	18,550	0.00%	3,404,005,710	16,651,153,471,236	1.31	0	0
VJC	Du lịch và Giải trí	195,000	0.00%	591,611,334	51,913,894,558,500	4.09	0	0
SSB	Ngân hàng	17,700	(-0.28%)	2,845,000,000	12,172,424,962,500	0.96	-0.0027	-0.0559
BCM	Bất động sản	68,600	(-2%)	1,035,000,000	2,840,040,000,000	0.22	-0.0045	-0.0931
CTG	Ngân hàng	41,300	(-0.48%)	5,369,991,748	14,620,889,957,259	1.15	-0.0055	-0.115
DGC	Hóa chất	63,100	(-0.94%)	379,778,413	14,378,410,716,180	1.13	-0.0106	-0.2215
TPB	Ngân hàng	17,900	(-1.65%)	2,641,956,196	11,431,420,820,458	0.90	-0.0149	-0.3092
SHB	Ngân hàng	16,700	(-1.76%)	4,593,703,838	23,601,324,862,204	1.86	-0.0327	-0.6808
MWG	Bán lẻ	87,100	(-0.46%)	1,478,456,763	96,580,188,042,975	7.61	-0.035	-0.7282
LPB	Ngân hàng	41,900	(-1.18%)	2,987,282,100	52,260,401,773,825	4.12	-0.0486	-1.0108
FPT	Công nghệ thông tin	98,900	(-0.60%)	1,703,507,121	141,930,798,724,336	11.18	-0.0671	-1.3958
HPG	Tài nguyên cơ bản	27,250	(-0.91%)	7,675,465,855	115,036,044,501,813	9.06	-0.0825	-1.7158
TCB	Ngân hàng	37,350	(-1.71%)	7,064,851,739	63,784,510,554,875	5.03	-0.0859	-1.7877
MBB	Ngân hàng	27,550	(-2.30%)	8,054,999,909	48,765,875,636,576	3.84	-0.0884	-1.8384
ACB	Ngân hàng	24,900	(-2.35%)	5,136,656,599	47,781,269,575,388	3.76	-0.0885	-1.8404

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn